

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/DSST

Ngày: 16/01/2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA , TỈNH PHÚ YÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Xuân Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Khả và bà Đào Thị Ngâm

- *Thư ký phiên tòa :* Bà Trần Phụng Kiều - Thư ký tòa án.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên
tòa:*** Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 172/2019/TLST - DS ngày 17 tháng 9 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2019/QĐST - DS ngày 05 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: đường P, phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh U, sinh năm 1970;

Nơi cư trú: thôn N, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H trình bày được tóm tắt như sau:*

Ngày 11/5/2019, ông cho ông Nguyễn Thanh U vay 10.000.000đ để xây dựng khách sạn, hai bên thỏa thuận thời hạn vay từ ngày 11/5/2019 (tức ngày 07/4 âm lịch) tới ngày 07/5 âm lịch, tiền lãi thỏa thuận 1,125%/tháng, tiền lãi trả đầu tháng đến hạn sẽ hoàn trả đủ số tiền gốc. Tiếp đến ngày 19/5/2019 (tức ngày 15/4 âm lịch), ông U tiếp tục vay 10.000.000đ, hạn 01 tháng sau (tức ngày 15/5 âm lịch) trả, tiền lãi thỏa thuận 1,125%/tháng, tiền lãi trả đầu tháng đến hạn sẽ hoàn

trả đủ số tiền gốc. Tổng cộng số tiền gốc ông U nợ là 20.000.000đ. Ông U trả tiền lãi đến ngày 07/8/2019 (âm lịch) thì không trả nữa.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết, ngày 07/11/2019, ông U trả được 5.000.000đ và ngày 05/12/2019 trả tiếp 3.000.000đ, tổng cộng số tiền gốc đã trả là 8.000.000đ nên còn nợ lại tiền gốc của 02 khoản vay trên là 12.000.000đ. Nay thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông U trả số tiền gốc 12.000.000đ, không yêu cầu trả lãi. Đối với tiền lãi ông U đã trả trước đây không yêu cầu Tòa án xem xét.

** Bị đơn ông Nguyễn Thanh U vắng mặt nhưng có gửi bản trình bày ngày 11/10/2019 trình bày nội dung sau:*

Ông thừa nhận vay của ông Nguyễn Ngọc H số tiền 20.000.000đ, hàng tháng ông H lấy tiền lãi là 3.000.000đ, trả tiền lãi đến tháng 9 thì không trả nữa. Ông hứa sẽ trả đủ số tiền nợ cho ông H nhưng xin được trả dần hàng tháng.

Ngày 13/01/2020, ông Nguyễn Thanh U cung cấp cho Tòa án bản chính của giấy trả nợ có ghi nội dung: ngày 07/11/2019 trả số tiền 5.000.000đ và ngày 05/12/2019 trả số tiền 3.000.000đ nên còn nợ lại 12.000.000đ có chữ ký của ông Nguyễn Ngọc H.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng thủ tục tố tụng; Đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

+ Về nội dung vụ án: căn cứ các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc ông Nguyễn Thanh U trả số tiền gốc 12.000.000đ cho ông Nguyễn Ngọc H. Về án phí: bị đơn Nguyễn Thanh U phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố Tuy Hòa nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý thuộc thẩm quyền.

[2] Việc giải quyết theo thủ tục vắng mặt đương sự: Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn phù hợp với 02 giấy vay tiền ngày 11/5/2019 và ngày 19/5/2019 đủ cơ sở xác định:

+ Vào ngày 11/5/2019, ông Nguyễn Thanh U có vay ông Nguyễn Ngọc H số tiền gốc 10.000.000đ, thỏa thuận lãi 1,125%/tháng, thời hạn trả nợ ngày 11/5/2019 (Âl);

+ Tiếp đến ngày 19/5/2019, ông Nguyễn Thanh U có vay ông Nguyễn Ngọc H số tiền gốc 10.000.000đ, thỏa thuận lãi 1,125%/tháng, thời hạn trả nợ ngày 15/5/2019 (Âl). Tổng cộng 02 khoản vay trên là 20.000.000đ. Khi đến hạn trả nợ, bên vay không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Trong khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án thì ngày 07/11/2019, ông U trả cho ông H được 5.000.000đ và ngày 05/12/2019 trả tiếp 3.000.000đ, tổng cộng số tiền đã trả là 8.000.000đ, nguyên đơn và bị đơn đều xác định là trả tiền gốc nên ông U còn nợ lại tiền gốc của 02 khoản vay trên là 12.000.000đ. Tại Tòa, ông H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông U trả số tiền gốc 12.000.000đ là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về tiền lãi: Cả 02 giấy vay tiền ngày 11/5/2019 và ngày 19/5/2019 đều thỏa thuận lãi nhưng nguyên đơn không yêu cầu tính lãi; đối với tiền lãi đã nhận trước đây không yêu cầu giải quyết và bị đơn cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với tiền lãi đã trả nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H, buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh U trả nợ vay cho ông Nguyễn Ngọc H số tiền gốc 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

[2] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: - Ông Nguyễn Thanh U phải nộp 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Hoàn trả cho ông Nguyễn Ngọc H số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014906 ngày 17/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Tuy Hòa;
- TAND Phú Yên;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Thu